



❖ **BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

1. Trắc nghiệm nhiều phương án

Câu 1. Cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử sulfur là

- A. $3s^2 3p^4$. B. $2s^2 2p^4$. C. $3s^2 3p^6$. D. $2s^2 2p^6$.

Câu 2. Nguyên tố sulfur có số hiệu nguyên tử là 16. Vị trí của sulfur trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học là

- A. Chu kì 3, nhóm VIA. B. Chu kì 5, nhóm VIA.
C. Chu kì 3, nhóm IVA. D. Chu kì 5, nhóm IVA.

Câu 3. Các số oxi hóa có thể có của sulfur là:

- A. -2; -1; 0; +4. B. -2; 0; +4; +6.
C. 0; +4; +6; +8. D. 0; +3; +5; +7.

Câu 4. sulfur tà phương và sulfur đơn tà là

- A. Hai hợp chất của sulfur. B. Hai dạng thù hình của sulfur.
C. Hai đồng vị của sulfur. D. Hai đồng phân của sulfur.

Câu 5. [KNTT - SBT] Sulfur được dân gian sử dụng để pha chế vào thuốc trị các bệnh ngoài da. Tên gọi dân gian của sulfur là

- A. diêm sinh. B. đá vôi. C. phèn chua. D. giấm ăn.

Câu 6. [KNTT - SBT] Trong tự nhiên, đồng vị của sulfur chiếm thành phần nhiều nhất là

- A. ^{34}S . B. ^{32}S . C. ^{36}S . D. ^{33}S .

Câu 7. [KNTT - SBT] Ở điều kiện thường, sulfur tồn tại ở dạng tinh thể, được tạo nên từ các phân tử sulfur. Số nguyên tử trong mỗi phân tử sulfur là

- A. 2. B. 4. C. 6. D. 8.

Câu 8. Khi phản ứng với kim loại, lưu huỳnh thể hiện tính chất gì?

- A. tính khử. B. tính oxi hóa.
C. vừa tính oxi hóa, vừa tính khử. D. tính lưỡng tính.

Câu 9. [KNTT - SBT] Quá trình đốt than sinh ra nhiều loại khí thải, trong đó có khí SO_2 . Khí SO_2 mùi xốc và có khả năng gây viêm đường hô hấp. Tên gọi của SO_2 là

- A. sulfur trioxide. B. sulfuric acid.
C. sulfur dioxide. D. hydrogen sulfide.

Câu 10. [KNTT - SBT] Trong số các chất khí: SO_2 , CO_2 , O_2 , N_2 , khí tan tốt trong nước ở điều kiện thường là

- A. O_2 . B. CO_2 . C. SO_2 . D. N_2 .

Câu 11. [CTST - SGK] Số oxi hóa của sulfur trong phân tử SO_2 là

- A. +4. B. -2. C. +6. D. 0.

Câu 12. Số oxi hóa của sulfur trong SO_2 và SO_3 lần lượt là:

- A. +2; +3. B. +4; +6. C. +6; +4. D. +4; +4.

Câu 13. Hợp chất nào sau đây sulfur có số oxi hóa +4?

- A. Na_2S . B. Na_2SO_3 . C. Na_2SO_4 . D. SO_3 .

Câu 14. [KNTT - SBT] Sulfur đóng vai trò chất khử khi tác dụng với đơn chất nào sau đây?

- A. Fe. B. O_2 . C. H_2 . D. Hg.

Câu 15. [KNTT - SBT] Ở điều kiện thích hợp, sulfur dioxide đóng vai trò là chất oxi hóa khi tham gia phản ứng với chất nào sau đây?

- A. NO_2 . B. H_2S . C. NaOH. D. $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

Câu 16. (Q.15): Sulfur trong chất nào sau đây vừa có tính oxi hóa, vừa có tính khử?

- A. H_2S . B. Na_2SO_4 . C. SO_2 . D. H_2SO_4 .



Câu 17. (A.14): Khí X làm đục nước vôi trong và được dùng làm chất tẩy trắng bột gỗ trong công nghiệp giấy. Chất X là

- A. NH_3 . B. CO_2 . C. SO_2 . D. O_3 .

Câu 18. [CTST – SBT] Chất khí (X) tan trong nước tạo ra dung dịch làm quỳ tím hoá đỏ và khí (X) có thể được dùng làm chất tẩy màu. Khí (X) là

- A. NH_3 . B. CO_2 . C. SO_2 . D. O_3 .

Câu 19. (A.10): Chất được dùng để tẩy trắng giấy và bột giấy trong công nghiệp là

- A. N_2O . B. CO_2 . C. SO_2 . D. NO_2 .

Câu 20. Sulfur dioxide có tính chất hóa học gì?

- A. có tính khử mạnh.
B. có tính oxi hoá yếu.
C. có tính oxi hoá mạnh.
D. vừa có tính khử và vừa có tính oxi hoá.

Câu 21. Sulfur dioxide tan trong nước thì thu được dung dịch nào?

- A. H_2S . B. H_2SO_3 . C. H_2SO_4 . D. Na_2SO_4 .

Câu 22. SO_2 là một khí độc được thải ra từ các vùng công nghiệp, là một trong những nguyên nhân chính gây ra hiện tượng nào dưới đây?

- A. Mưa acid. B. Hiệu ứng nhà kính.
C. Hiệu ứng domino. D. Sương mù.

Câu 23. (C.14): Khí nào sau đây có khả năng làm mất màu nước bromine?

- A. N_2 . B. CO_2 . C. H_2 . D. SO_2 .

Câu 24. (C.09): Để phân biệt CO_2 và SO_2 chỉ cần dùng thuốc thử là

- A. nước bromine. B. CaO .
C. dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$. D. dung dịch NaOH .

Câu 25. [KNTT – SBT] Thạch cao sống là một dạng tồn tại phổ biến của sulfur trong tự nhiên, được sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất xi măng, phấn viết bảng, ... Công thức của thạch cao sống là

- A. BaSO_4 . B. $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$. C. MgSO_4 . D. $\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$.

Câu 26. [CTST – SGK] Tính chất nào sau đây **không** phải tính chất vật lí của sulfur?

- A. Màu vàng ở điều kiện thường. B. Thở rắn ở điều kiện thường.
C. Không tan trong benzene. D. Không tan trong nước.

Câu 27. [KNTT – SBT] Trong công nghiệp, phần lớn sulfur đơn chất sau khi khai thác ở các mỏ được dùng làm nguyên liệu để

- A. lưu hóa cao su tự nhiên. B. sản xuất sulfuric acid.
C. điều chế thuốc bảo vệ thực vật. D. bào chế thuốc đông y.

Câu 28. Phương trình nào sau đây biểu diễn **không** đúng quá trình biến đổi từ $\overset{0}{\text{S}} \longrightarrow \overset{-2}{\text{S}}$?

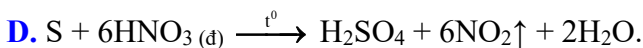
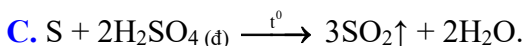
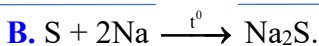
- A. $\text{Al} + \text{S} \rightarrow \text{Al}_2\text{S}_3$. B. $\text{Hg} + \text{S} \rightarrow \text{HgS}$. C. $\text{H}_2 + \text{S} \rightarrow \text{H}_2\text{S}$. D. $\text{O}_2 + \text{S} \rightarrow \text{SO}_2$.

Câu 29. Phương trình nào sau đây biểu diễn đúng quá trình biến đổi từ $\overset{0}{\text{S}} \longrightarrow \overset{+4}{\text{S}}$?

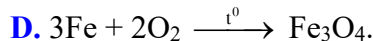
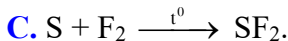
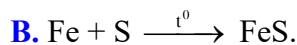
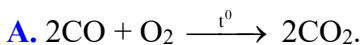
- A. $\text{O}_2 + \text{S} \xrightarrow{\text{t}^\circ} \text{SO}_2$.
B. $\text{S} + 3\text{F}_2 \rightarrow \text{SF}_6$.
C. $\text{H}_2 + \text{S} \xrightarrow{\text{t}^\circ} \text{H}_2\text{S}$.
D. $\text{S} + 6\text{HNO}_3 (\text{đặc}) \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_4 + 6\text{NO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$.

Câu 30. Phản ứng nào sau đây sulfur đóng vai trò là chất oxi hóa?

- A. $\text{S} + \text{O}_2 \xrightarrow{\text{t}^\circ} \text{SO}_2$.



Câu 31. Phương trình hóa học nào sau đây **không** đúng?



Câu 32. [KNTT - SBT] Khi nhiệt kế thủy ngân vỡ, rắc chất bột nào sau đây lên thủy ngân rơi vãi sẽ chuyển hóa chúng thành hợp chất bền, ít độc hại?

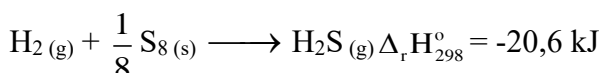
A. Than đá.

B. Đá vôi.

C. Muối ăn.

D. Sulfur.

Câu 33. [KNTT - SBT] Xét phản ứng giữa sulfur và hydrogen ở điều kiện chuẩn:



Nhiệt tạo thành của $H_2S (s)$ là

A. -20,6 kJ/mol.

B. -41,2 kJ/mol.

C. 41,2 kJ/mol.

D. 20,6 kJ/mol.

Câu 34. Để loại bỏ SO_2 ra khỏi CO_2 , ta có thể dùng cách nào dưới đây?

A. cho hỗn hợp khí qua nước vôi trong.

B. cho hỗn hợp khí qua nước Br_2 dư.

C. cho hỗn hợp khí qua dung dịch $CaCl_2$.

D. cho hỗn hợp qua nước nóng.

Câu 35. (C.07): SO_2 luôn thể hiện tính khử trong các phản ứng với

A. H_2S , O_2 , nước Br_2 .

B. dung dịch $NaOH$, O_2 , dung dịch $KMnO_4$.

C. dung dịch KOH , CaO , nước Br_2 .

D. O_2 , nước Br_2 , dung dịch $KMnO_4$.

Câu 36. (A.12): Dãy chất nào sau đây đều thể hiện tính oxi hóa khi phản ứng với SO_2 ?

A. Dung dịch $BaCl_2$, CaO , nước bromine.

B. Dung dịch $NaOH$, O_2 , dung dịch $KMnO_4$.

C. O_2 , nước bromine, dung dịch $KMnO_4$.

D. H_2S , O_2 , nước bromine.

Câu 37. [CTST – SBT] Khi SO_2 sinh ra từ việc đốt các nhiên liệu hoá thạch, các quặng sulfide là một trong các chất gây ô nhiễm môi trường, do SO_2 góp phần gây ra

A. mưa acid.

B. hiện tượng khí nhà kính.

C. suy giảm tầng ozone.

D. nước thải gây ung thư.

Câu 38. (Q.15): Khi làm thí nghiệm với H_2SO_4 đặc, nóng thường sinh ra khí SO_2 . Để hạn chế tốt nhất khí SO_2 thoát ra gây ô nhiễm môi trường, người ta nút ống nghiệm bằng bông tẩm dung dịch nào sau đây?

A. Xút.

B. Muối ăn.

C. Giấm ăn.

D. Cồn.

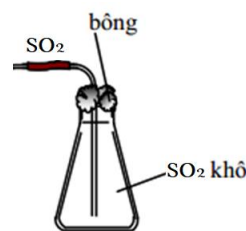
Câu 39. [KNTT - SBT] Một bạn học sinh thu khí SO_2 vào bình tam giác và đậy miệng bình bằng bông tẩm dung dịch E (để giữ không cho khí SO_2 bay ra) theo sơ đồ bên. Theo em, để hiệu quả nhất, bạn học sinh cần sử dụng dung dịch E là dung dịch nào sau đây?

A. Giấm ăn.

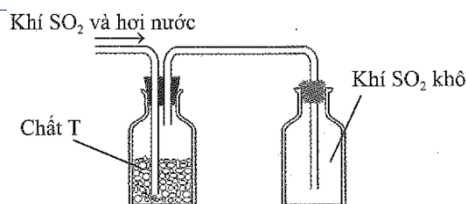
B. Muối ăn.

C. Nước vôi.

D. Nước máy.



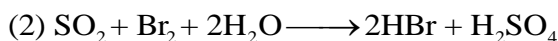
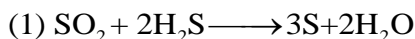
Câu 40. [KNTT - SBT] Sau khi điều chế, khí SO_2 có lẫn hơi nước được dẫn qua bình làm khô chứa các hạt chất rắn T rồi thu vào bình chứa theo hình vẽ sau:



Chất T có thể là

- A. KOH. B. NaOH. C. CaO. D. P₂O₅.

Câu 41. [CTST – SBT] Cho các phương trình hoá học sau:



Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. SO₂ chỉ thể hiện tính oxi hoá.
B. SO₂ chỉ thể hiện tính khử.
C. SO₂ vừa thể hiện tính oxi hoá, vừa thể hiện tính khử.
D. SO₂ không thể hiện tính khử và không thể hiện tính oxi hoá.

Câu 42. (B.14): Cho phản ứng: $\text{SO}_2 + \text{KMnO}_4 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{MnSO}_4 + \text{H}_2\text{SO}_4$.

Trong phương trình hóa học của phản ứng trên, khi hệ số của KMnO₄ là 2 thì hệ số của SO₂ là

- A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

Câu 43. [KNTT - SBT] Dẫn khí SO₂ vào 100 mL dung dịch KMnO₄ 0,02 M đến khi mất màu tím theo

sơ đồ phản ứng: $\text{SO}_2 + \text{KMnO}_4 + \text{H}_2\text{O} \longrightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{MnSO}_4 + \text{H}_2\text{SO}_4$.

Thể tích khí SO₂ (đkc) đã phản ứng là

- A. 50 mL. B. 248 mL. C. 124 mL. D. 100 mL.

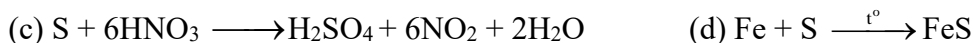
Câu 44. [KNTT - SBT] Cho các ứng dụng sau:

- (1) sản xuất sulfuric acid; (2) tẩy trắng bột giấy;
(3) diệt nấm mốc, thuốc đông y; (4) diệt trùng nước sinh hoạt.

Số ứng dụng của khí sulfur dioxide trong đời sống, sản xuất là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

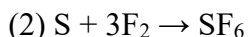
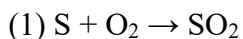
Câu 45. [CTST - SGK] Cho các phản ứng sau:



Có bao nhiêu phản ứng trong đó sulfur đóng vai trò là chất khử?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

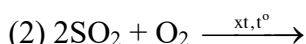
Câu 46. [CTST - SBT] Cho các phản ứng hoá học sau:

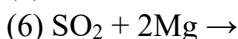
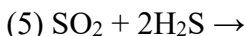
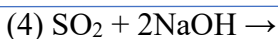


Trong các phản ứng trên, số phản ứng trong đó S thể hiện tính khử là

- A. 3. B. 2. C. 4. D. 1.

Câu 47. Cho các phản ứng:





Tính oxi hóa của SO_2 được thể hiện ở phản ứng nào?

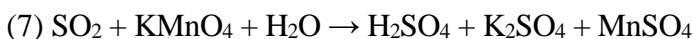
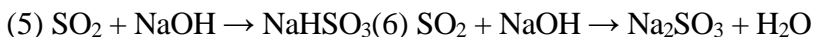
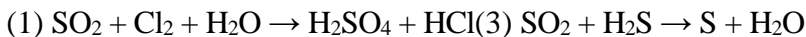
A. 1, 2, 3.

B. 1, 2, 3, 5.

C. 1, 2, 3, 5, 6.

D. 5, 6.

Câu 48. Cho các phản ứng:



Những phản ứng mà SO_2 thể hiện tính khử là

A. (1); (2); (4); (5).

B. (2); (3); (6); (7).

C. (1); (4); (7).

D. (1); (7).

Câu 49. [CD - SBT] Cho các phát biểu sau về sulfur dioxide (SO_2):

(a) Có độc tính đối với con người.

(b) Phản ứng được với đá vôi.

(c) Khí này được tạo thành từ hoạt động của núi lửa trong tự nhiên, từ quá trình đốt cháy nhiên liệu hóa thạch của con người, ...

(d) Là oxide lưỡng tính.

Số phát biểu đúng là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

2. Trắc nghiệm đúng – sai

Câu 50. Xét trạng thái tự nhiên của sulfur.

a. Trong tự nhiên sulfur có cả ở dạng đơn chất và hợp chất.

b. Dạng đơn chất sulfur thường có ở gần các hồ nước mặn.

c. Dạng hợp chất sulfur thường có ở các khoáng vật như pyrite (FeS_2), chu sa (HgS), ...

d. Trong cơ thể người, sulfur có trong thành phần của nhiều protein và enzyme.

Câu 51. Xét cấu tạo của nguyên tử và phân tử sulfur.

a. Cấu hình electron của nguyên tử sulfur là $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^4$.

b. Trong bảng tuần hoàn, sulfur thuộc ô số 16, chu kì 4, nhóm VIA.

c. Phân tử sulfur gồm 6 nguyên tử liên kết với nhau cực tạo thành vòng khép kín.

d. Liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử sulfur thuộc loại liên kết cộng hóa trị không phân cực.

Câu 52. Xét tính chất vật lí của sulfur ở điều kiện thường.

a. Sulfur là chất rắn, màu vàng.

b. Sulfur có hai dạng thù hình là sulfur đơn tà và sulfur đa tà.

c. Sulfur tan tốt trong nước.

d. Sulfur ít tan trong alcohol, tan nhiều trong CS_2 , benzene, ...

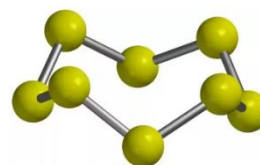
Câu 53. [CD - SBT] Phân tử sulfur, S_8 , có cấu tạo như hình bên.

a. Phân tử S_8 là một phân tử phân cực.

b. Sulfur không tan trong nước.

c. Sulfur tan nhiều trong dung môi ethanol (một loại alcohol).

d. Sulfur tan tốt trong dung môi không phân cực như carbon disulfide (CS_2).





Câu 54. Đơn chất sulfur có số oxi hóa 0 là số oxi hóa trung gian nên trong các phản ứng hóa học sulfur thể hiện cả tính oxi hóa và tính khử.

- a. Khi tác dụng với H_2 thì S thể hiện tính khử.
- b. Khi tác dụng với Fe thì S thể hiện tính oxi hóa.
- c. Có thể sử dụng S để khử độc Hg trong phòng thí nghiệm.
- d. Khi tác dụng với O_2 thì S thể hiện tính khử.

Câu 55. [CTST - SBT] Cho các phát biểu về sulfur.

- a. Sulfur là một nguyên tố phi kim, chỉ có tính oxi hoá.
- b. Khi tham gia phản ứng, sulfur thể hiện tính oxi hoá hoặc tính khử.
- c. Ở điều kiện thường, sulfur là chất rắn, màu vàng, không tan trong nước.
- d. Ở điều kiện thường, sulfur tồn tại dạng phân tử tám nguyên tử (S_8).

Câu 56. Sulfur có nhiều ứng dụng trong đời sống và sản xuất.

- a. Dùng để sản xuất sulfuric acid.
- b. Dùng để lưu hóa cao su.
- c. Dùng để sản xuất bột lửa.
- d. Dùng để sản xuất thuốc trừ sâu, diệt nấm.

Câu 57. Xét tính chất vật lí của SO_2 ở điều kiện thường.

- a. SO_2 là chất khí không màu, không mùi.
- b. SO_2 tan tốt trong nước.
- c. SO_2 là một khí độc.
- d. Khí SO_2 nhẹ hơn không khí.

Câu 58. Xét tính chất hóa học của SO_2 .

- a. SO_2 là một acidic oxide.
- b. SO_2 có thể tác dụng với base tan tạo thành muối và nước.
- c. Khi phản ứng với Mg thì SO_2 thể hiện tính khử.
- d. Khi tác dụng với O_2 thì SO_2 thể hiện tính oxi hóa.

Câu 59. SO_2 có nhiều ứng dụng trong đời sống và sản xuất.

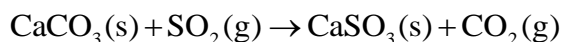
- a. Dùng để sản xuất sulfuric acid.
- b. Dùng để tẩy trắng bột giấy.
- c. Dùng để tẩy màu trong sản xuất đường.
- d. Dùng để diệt nấm mốc.

Câu 60. Sulfur dioxide là một trong các khí gây ô nhiễm môi trường và gây ra nhiều tác hại.

- a. Nguồn phát sinh SO_2 do núi lửa phun trào, đốt cháy nhiên liệu hóa thạch và khí thải do các phương tiện giao thông.
- b. Khí SO_2 là nguyên nhân chính gây nên hiện tượng hiệu ứng nhà kính.
- c. Khí SO_2 là một trong những tác nhân gây ô nhiễm môi trường và viêm đường hô hấp ở người, ...
- d. Để giảm thải SO_2 vào khí quyển cần xử lí khí thải công nghiệp và sử dụng các nhiên liệu sinh học và năng lượng tái tạo thay cho nhiên liệu hóa thạch.



Câu 61. Bột đá vôi có thể được sử dụng để xử lý khí thải chứa sulfur dioxide từ các nhà máy điện đốt than và dầu mỏ. Phương trình hóa học của phản ứng là:

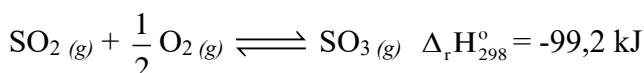


- a. Phản ứng trên là phản ứng oxi hóa – khử.
b. Cho giá trị enthalpy chuẩn của các hợp chất trong bảng sau đây. Từ đó xác định được phản ứng trên là phản ứng tỏa nhiệt.

Hợp chất	$\text{CaSO}_3(\text{s})$	$\text{CaCO}_3(\text{s})$	$\text{SO}_2(\text{g})$	$\text{CO}_2(\text{g})$
$\Delta_r H_{298}^\circ (\text{kJ} \cdot \text{mol}^{-1})$	-1 634,9	-1 207,6	-296,8	-393,5

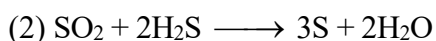
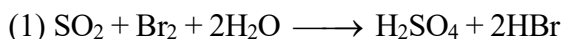
- c. Trong phản ứng trên, để phản ứng xảy ra nhanh thì đá vôi phải ở dạng viên lớn.
d. Calcium sulfite (CaSO_3) thường được chuyển hóa thành thạch cao có công thức $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$. Phản ứng chuyển hóa này là một phản ứng oxi hóa - khử.

Câu 62. [KNTT - SBT] Phản ứng oxi hóa SO_2 là giai đoạn then chốt trong quá trình sản xuất H_2SO_4 :



- a. Phản ứng trên tỏa nhiệt theo chiều thuận.
b. Hằng số cân bằng của cân bằng trên là $K_C = \frac{[\text{SO}_3]}{[\text{SO}_2] \cdot [\text{O}_2]^{1/2}}$
c. Khi giảm áp suất của hệ thì cân bằng trên chuyển dịch theo chiều thuận.
d. Trong thực tế, phản ứng thường được thực hiện ở nhiệt độ cao khoảng 600 °C.

Câu 63. Sulfur dioxide có thể tham gia những phản ứng sau:



- a. Phản ứng (1): SO_2 là chất khử, Br_2 là chất oxi hóa.
b. Phản ứng (2): SO_2 là chất oxi hóa, H_2S là chất khử.
c. Phản ứng (2): SO_2 là vừa là chất khử, vừa là chất oxi hóa.
d. Phản ứng (1): Br_2 là chất oxi hóa; phản ứng (2): H_2S là chất khử.

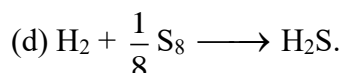
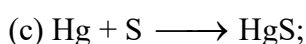
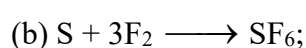
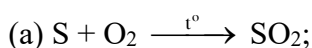
3. Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 64. Cho S tác dụng với các chất H_2 , O_2 , F_2 , Fe, Mg, Hg. Có bao nhiêu phản ứng trong đó S đóng vai trò là chất oxi hóa?

Câu 65. Cho SO_2 tác dụng với các chất H_2O , CaO, H_2S , Mg, NaOH, O_2 , NO_2 . Có bao nhiêu phản ứng chứng tỏ SO_2 là một acidic oxide?

Câu 66. [KNTT - SBT] Cho các loại khoáng vật sau: blend, chalcopyrite, thạch cao, pyrite. Có bao nhiêu khoáng vật có thành phần chính chứa muối sulfide?

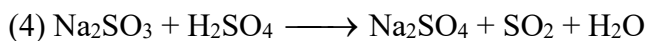
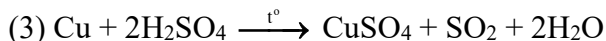
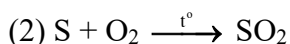
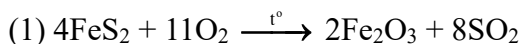
Câu 67. [KNTT - SBT] Cho các phản ứng:





Có bao nhiêu phản ứng trong đó sulfur đơn chất đóng vai trò chất khử?

Câu 68. Cho các phản ứng sinh ra khí SO_2 :



Có bao nhiêu phản ứng dùng để điều chế khí SO_2 trong công nghiệp?

Câu 69. Cho các phát biểu sau:

- (a) Sulfur là chất rắn, màu trắng, không tan trong nước.
 - (b) Sulfur và sulfur dioxide vừa có tính oxi hóa, vừa có tính khử.
 - (c) Khi phản ứng với hydrogen, sulfur thể hiện tính oxi hóa
 - (d) Nước thải sinh hoạt là một trong các nguồn phát thải khí SO_2 .
 - (e) Sulfur dioxide được sử dụng để tẩy trắng vải sợi, bột giấy, sản xuất sulfuric acid và diệt nấm mốc.
- Có bao nhiêu phát biểu đúng trong các phát biểu trên?

Câu 70. [CD - SBT] Cho các phát biểu sau:

- (a) Trong tự nhiên, sulfur tồn tại chủ yếu ở dạng muối sulfide và muối sulfate của một số kim loại.
 - (b) Là một phi kim khá hoạt động nên trong tự nhiên không tìm thấy sulfur đơn chất.
 - (c) Trứng gà ung có mùi thối đặc trưng một phần là do các hợp chất của sulfur có trong trứng phân hủy gây ra.
 - (d) Nguyên tố sulfur có mặt trong một số loại thực vật, đặc biệt là các loại rau quả có mùi mạnh như hành tây, sàu riêng, ...
 - (e) Thành phần chính của quặng pyrite là hợp chất của sulfur và chì (lead, Pb).
- Có bao nhiêu phát biểu đúng trong các phát biểu trên?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.